

Ngày dạy:

TÁC PHẨM: VỢ CHỒNG A PHỦ (TÔ HOÀI)

1. Xuất xứ - Hoàn cảnh ra đời

- *Vợ chồng A Phủ* (1952) là một trong ba tác phẩm (*Vợ chồng A Phủ*, *Mường Giòn* và *Cứu đất cứu mường*) in trong tập *Truyện Tây Bắc*.

- Tác phẩm là kết quả của chuyến đi cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc năm 1952. Đây là chuyến đi thực tế dài tám tháng sống với đồng bào các dân tộc thiểu số từ khu du kích trên núi cao đến những bản làng mới giải phóng của nhà văn.

- *Vợ chồng A Phủ* gồm có hai phần, phần đầu viết về cuộc đời của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài, phần sau viết về cuộc sống nên vợ nên chồng, tham gia cách mạng của Mị và A Phủ ở Phiềng Sa. Đoạn trích là phần đầu của truyện ngắn.

2. Tóm tắt truyện

Tác phẩm kể về cuộc đời của đôi trai gái người Mèo là Mị và A Phủ. Mị là một cô gái trẻ, đẹp. Cô bị bắt làm vợ A Sử - con trai thống lý Pá Tra để trừ một món nợ truyền kiếp của gia đình. Lúc đầu, suốt mấy tháng ròng, đêm nào Mị cũng khóc, Mị định ăn lá ngón tự tử nhưng vì thương cha nên Mị không thể chết. Mị đành sống tiếp những ngày tù cực trong nhà thống lý. Mị làm việc quần quật khổ hơn trâu ngựa và lúc nào cũng “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Mùa xuân đến, khi nghe tiếng sáo gọi bạn tình thiết tha Mị nhớ lại mình còn trẻ, Mị muốn đi chơi nhưng A Sử bắt gặp và trói đứng Mị trong buồng tối.

A Phủ là một chàng trai nghèo mồ côi, khỏe mạnh, lao động giỏi. Vì đánh lại A Sử nên bị bắt, bị đánh đập, phạt vạ rồi trở thành đầy tớ không công cho nhà thống lý. Một lần, do để hổ vồ mất một con bò khi đi chăn bò ngoài bìa rừng nên A Phủ đã bị thống lý trói đứng ở góc nhà. Lúc đầu, nhìn cảnh tượng ấy, Mị thán nhiên nhưng rồi lòng thương người cùng sự đồng cảm trời đất, Mị cắt dây cời trói cho A Phủ rồi theo A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài...

3. Nhân vật Mị

3.1. Hình ảnh Mị trong đoạn văn mở đầu truyện

+ Một cô gái âm thầm, lẻ loi, sống như gắn vào những vật vô tri, vô giác : “Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”.

+ Một cô con dâu nhà thống lý quyền thế, giàu sang “nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện” nhất làng nhưng lúc nào cũng “cúi mặt”, “buồn rười rượi”.

→ Hình ảnh của Mị hoàn toàn tương phản với cái gia đình mà Mị đang ở. Sự tương phản ấy báo hiệu một cuộc đời không bằng phẳng, một số phận nhiều ảm ức và một bi kịch của cõi nhân thế nơi miền núi cao Tây Bắc.

3.2. Cuộc đời, số phận, tính cách của nhân vật Mị

a. Trước hết, Mị là cô gái có ngoại hình đẹp và nhiều phẩm chất tốt, đáng lẽ có thể sống một cuộc sống hạnh phúc:

+ Một cô gái trẻ đẹp và có tài thổi sáo.

+ Một cô gái chăm làm, sẵn sàng lao động, không quản ngại khó khăn.

+ Một cô gái yêu đời, yêu cuộc sống tự do, không ham giàu sang phú quý.

+ Một người con hiếu thảo.

→ Có thể khẳng định, Mị là một hình tượng đẹp về người thiếu nữ Tây Bắc. Ở Mị, toát lên cái đẹp vừa tự nhiên, giản dị vừa phóng khoáng, thâm sâu như thiên nhiên núi rừng miền Tây Tổ quốc. Tuy nhiên,

trái với những gì Mị đáng được hưởng, bị kịch đã đến với Mị một cách phũ phàng bởi cường quyền bạo lực và thần quyền hủ tục.

b. Cô Mị với kiếp “con dâu gạt nợ” ở nhà thống lý Pá Tra :

- “Con dâu gạt nợ” :

Bề ngoài là con dâu vì Mị là vợ A Sử, nhưng bên trong Mị chỉ là một thứ gán nợ, bắt nợ để bù đắp cho khoản tiền mà bố mẹ Mị đã vay của nhà thống lý Pá Tra nhưng chưa trả được. Điều đau đớn trong thân phận của Mị là ở chỗ : nếu chỉ là con nợ thay cho bố mẹ thì Mị hoàn toàn có thể hi vọng vào một ngày nào đó sẽ được giải thoát sau khi món nợ đã được thanh toán (bằng tiền, bằng vật chất hoặc công lao động). Nhưng Mị lại là con dâu, bị cướp về và “cúng trình ma” ở nhà thống lý. Linh hồn Mị đã bị con “ma” ấy “cai quản”. Đến hết đời, dù món nợ đã được trả, Mị cũng sẽ không bao giờ được giải thoát, được trở về với cuộc sống tự do. Đây chính là bi kịch trong cuộc đời Mị.

- Đời “con dâu gạt nợ” của Mị ở nhà thống lý là một quãng đời thê thảm, tủi cực, sống mà như đã chết. Ở đó :

- + Mị dường như đã bị tê liệt cả lòng yêu đời, yêu sống lẫn tinh thần phản kháng.
- + Mị chỉ là một công cụ lao động.
- + Thân phận của Mị không bằng con trâu, con ngựa trong nhà.
- + Mị âm thầm như một cái bóng.
- + Mị như một tù nhân của chốn địa ngục trần gian, đã mất tri giác về cuộc sống.

→ Nhà văn không chỉ gián tiếp tố cáo sự áp bức bóc lột của bọn địa chủ phong kiến miền núi mà còn nói lên một sự thật thật đau xót : dưới ách thống trị của cường quyền bạo lực và thần quyền hủ tục, người dân lao động miền núi Tây Bắc bị chà đạp một cách tàn nhẫn về tinh thần đến mức tê liệt cảm giác về sự sống, mất dần ý niệm về cuộc đời, từ những con người có lòng ham sống mãnh liệt trở thành những người sống mà như đã chết, tê nhạt và vô thức như những đồ vật trong nhà. Một sự hủy diệt ý thức sống của con người thật đáng sợ !

c. Sức sống tiềm tàng mãnh liệt (đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài)

- Những tác động của ngoại cảnh :

+ Trước hết là khung cảnh mùa xuân.

+ Tiếp đó là “tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi” – tiếng sáo gọi bạn tình “vọng” vào tâm hồn Mị “thiết tha bồi hồi”.

+ Bữa cơm Tết cúng ma đón năm mới rộn rã “chiêng đánh âm ỉ” và bữa rượu tiếp ngay bữa cơm bên bếp lửa.

→ Những biểu hiện của ngoại cảnh ấy không thể không tác động đến Mị, nhất là tiếng sáo. Bởi vì ngày trước Mị thổi sáo giỏi, bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị. Tiếng sáo gọi bạn tình, “tiếng sáo rủ bạn đi chơi” chính là tiếng ca của hạnh phúc, là biểu tượng của tình yêu đôi lứa. Nó đã xuyên qua hàng rào lạnh giá bên ngoài để “vọng” vào miền sâu thẳm trong tâm hồn Mị, đánh thức cái sức sống vẫn được bảo lưu đâu đó trong cõi lòng người thiếu nữ Tây Bắc này.

- Diễn biến tâm lý, hành động

+ Đầu tiên, Mị “ngồi nhâm nhâm bài hát của người đang thổi”.

+ Trong không khí của một đêm tình mùa xuân, trong cái nồng nàn của bữa rượu ngày Tết, “Mị cũng uống rượu”.

+ Mị “thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước”. Mị cảm thấy mình “trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi.

+ Mị cảm thấy rõ hơn bao giờ hết cái vô nghĩa lý của cuộc sống thực tại : “Nếu có nắm lá ngón

trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa”.

+ “Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo”. Tiếng sáo như hồi thúc Mị “quấn lại tóc”, “vói tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách” để “đi chơi”. Những biến động mạnh mẽ trong tâm hồn Mị đã chuyển hóa thành hành động thực tế và hành động này dẫn đến những hành động tiếp theo không thể ngăn được.

→ Rõ ràng, cái khát vọng sống, niềm khát khao hạnh phúc vẫn được bảo lưu ở đâu đó trong sâu thẳm tâm hồn nhân vật Mị. Nó giống như hòn than vẫn đang âm ỉ cháy dưới lớp tro tàn nguội lạnh và chỉ cần một trận gió thổi tới là nó có thể bùng cháy một cách mãnh liệt. Những tác động của ngoại cảnh là không nhỏ nhưng cái sức mạnh tiềm ẩn, không thể nào dập tắt của con người mới là điều mấu chốt quyết định sức sống của Mị, của mỗi cá nhân.

d. Sức phản kháng táo bạo (hành động cởi dây trói cho A Phủ)

Dù bị dập vùi một cách tàn nhẫn nhưng không vì thế mà lòng ham sống và khát khao hạnh phúc trong Mị bị triệt tiêu. Trái lại, trong những hoàn cảnh đặc biệt nó còn bùng dậy một cách mạnh mẽ và chuyển hóa thành sức phản kháng táo bạo. Có thể thấy rõ điều đó qua diễn biến tâm lí và hành động của Mị trong đêm cô cứu A Phủ rồi cùng anh bỏ trốn khỏi Hồng Ngài :

+ Ban đầu, trước cảnh tượng A Phủ bị trói, Mị hoàn toàn đứng đưng.

+ Nhưng sau đó, khi chứng kiến dòng nước mắt chảy xuống gò má đã xám đen lại của A Phủ, Mị đã đồng cảm, thương mình và thương người.

+ Thương mình, thương người, Mị càng nhận rõ tội ác của cha con thống lí.

+ Dù trong lòng vẫn có những sợ hãi nhưng Mị đã cứu A Phủ rồi cùng A Phủ bỏ trốn khỏi Hồng Ngài.

→ Đây là hệ quả tất yếu sau những gì đã diễn ra ở Mị. Từ đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài đến đêm cứu A Phủ là một hành trình tìm lại chính mình và tự giải thoát khỏi những “gông xiềng” của cả cường quyền bạo lực và thần quyền lạc hậu. Đó cũng là sự khẳng định ý nghĩa của cuộc sống và khát vọng tự do cháy bỏng của người dân lao động Tây Bắc.

4. Nhân vật A Phủ

4.1. Một số phận éo le

- Sớm mồ côi cha mẹ (cha mẹ chết trong một trận dịch đậu mùa).

- Nghèo, không lấy nổi vợ vì phép làng và tục lệ cưới xin ngặt nghèo.

4.2. Một cá tính mạnh mẽ, một hình ảnh đẹp về người lao động miền núi Tây Bắc

- Có ý chí và nghị lực sống, A Phủ đã vượt qua mọi cơ cực để trở thành chàng trai Mông khỏe mạnh, tháo vát, trở thành niềm mơ ước của nhiều cô gái trong bản.

- Gan góc từ bé, ham lao động, A Phủ không quản ngại những công việc nặng nhọc, khó khăn, nguy hiểm.

- Không sợ cường quyền, sẵn sàng trừng trị kẻ xấu.

- Ham sống, yêu tự do, có sức sống tiềm tàng mãnh liệt.

4.3. Một nạn nhân của giai cấp thống trị phong kiến miền núi tàn bạo

- Chỉ vì đánh con quan mà bị phạt rất nặng, bị làng “bắt vạ”, trở thành một kiểu “nô lệ” trong nhà thống lí Pá Tra.

- Chỉ vì lỡ để hổ bắt mất một con bò mà bị cha con thống lí bắt trói, hành hạ dã man, có thể phải trả giá bằng cả tính mạng.

→ Nhân vật A Phủ vừa là bằng chứng sống về tội ác của giai cấp thống trị miền núi Tây Bắc vừa là một hình ảnh đẹp, tiêu biểu của người dân lao động ở một vùng núi cao nước ta.

5. Giá trị hiện thực, nhân đạo của tác phẩm

5.1. Giá trị hiện thực

+ Truyện miêu tả chân thực số phận nô lệ cực khổ của người dân lao động nghèo Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn cường quyền phong kiến miền núi (dẫn chứng Mị, A Phủ).

+ Truyện phơi bày bản chất tàn bạo của giai cấp phong kiến thống trị ở miền núi (dẫn chứng cha con thống lí Pá Tra)

+ Truyện đã tái hiện một cách sống động vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi Tây Bắc (cảnh mùa xuân, cảnh xử kiện A Phủ)

5.1. Giá trị nhân đạo.

+ Truyện thể hiện lòng yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc với thân phận đau khổ của người lao động nghèo miền núi (dẫn chứng nhân vật Mị, A Phủ)

+ Phê phán quyết liệt những thế lực chà đạp con người (cường quyền và thần quyền).

+ Truyện khẳng định niềm tin vào vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt và khát vọng hạnh phúc cháy bỏng của con người. Dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt đến mức nào, con người cũng không mất đi khát vọng sống tự do và hạnh phúc (Dẫn chứng nhân vật Mị- trong đêm tình mùa xuân, cởi trói A Phủ)

+ Thông qua câu chuyện, nhà văn đã chỉ ra cho người dân miền núi Tây Bắc nói riêng, những số phận khổ đau nói chung con đường tự giải thoát khỏi những bất công, con đường làm chủ vận mệnh của mình (dẫn chứng hành động cởi trói cho A Phủ, cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài).

6. Đặc sắc nghệ thuật

a. Nghệ thuật kể chuyện

- Cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng. Cách dẫn dắt tình tiết khéo làm cho mạch truyện phát triển và vận động liên tục, biến đổi hấp dẫn mà không rời, không trùng lặp.

- Ngôn ngữ kể chuyện sinh động, chọn lọc và sáng tạo, lối văn giàu tính tạo hình thấm đẫm chất thơ.

b) Nghệ thuật miêu tả tâm lý và phát triển tính cách nhân vật

Nhà văn ít tả hành động mà chủ yếu khắc họa tâm tư, nhiều khi mới chỉ là các ý nghĩ chập chờn trong tiềm thức nhân vật.

c) Nghệ thuật tả cảnh đặc sắc

+ Cảnh thiên nhiên thơ mộng được miêu tả bằng ngôn ngữ giàu chất thơ và chất tạo hình (cảnh mùa xuân về trên núi Hồng Ngài).

+ Cảnh miền núi với những nét sinh hoạt phong tục riêng, sinh động (Cảnh đêm tình mùa xuân, cảnh cúng trình ma, cảnh xử kiện).

7. Chủ đề

Tác phẩm đặt ra vấn đề số phận con người- những con người dưới đáy xã hội- những con người bị tước đoạt hết tài sản, bị bóc lột sức lao động và bị xúc phạm nặng nề về nhân phẩm. Giải quyết vấn đề số phận con người, Tô Hoài đã thức tỉnh họ, đưa họ đến với cách mạng và cho họ một cuộc sống mới.

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP

Câu 1. (2 điểm): Nêu hoàn cảnh ra đời, xuất xứ truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài).

Xem mục 1

Câu 2. (2 điểm): Suy nghĩ của anh (chị) về hành động Mị cởi trói cho A Phủ rồi cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài.

Xem mục 3.2.d

Câu 3. (5 điểm): Phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài?

Xem mục 3.2.c